

## Phụ lục 1

### Kết quả nhiệm vụ chính trị

-----

#### **1. Công tác Đào tạo và đảm bảo chất lượng**

- *Tiên phong trong công tác đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo:* Trong nhiệm kỳ vừa qua, ĐHQG-HCM đã xây dựng và triển khai mở mới 45 ngành đào tạo, trong đó 20 ngành trình độ đại học, 21 ngành trình độ thạc sĩ, 04 ngành trình độ tiến sĩ. Xây dựng 71 môn học theo hình thức Blended Learning; 21 môn học theo hình thức MOOC; Xây dựng Bộ phẩm chất và năng lực sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM; hỗ trợ đào tạo sau đại học thông qua mô hình nhóm nghiên cứu mạnh; Chính sách học bổng và kinh phí khuyến khích nghiên cứu khoa học. Mở 09 chương trình song ngành; 02 chương trình liên ngành, liên trường; các ngành mới liên quan đến định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia.

- *Tuyển sinh đại học có quy mô lớn nhất cả nước:* Từ 7 phương thức năm 2020 còn 03 phương thức năm 2025, trong đó, kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM. Chỉ tiêu tuyển sinh của toàn ĐHQG-HCM có sự tăng trưởng đều theo từng năm (bảng 1).

| Phương thức tuyển sinh                             | Năm           |               |               |               |               |
|----------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|                                                    | 2020          | 2021          | 2022          | 2023          | 2024          |
| Tuyển thẳng, UTXTT quy chế Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM      | 0.62%         | 1.28%         | 1.24%         | 1.5%          | 1.58%         |
| UTXT theo quy định ĐHQG-HCM                        | 9.52%         | 10.37%        | 10.58%        | 9.2%          | 8.95%         |
| Xét tuyển bằng kết quả thi THPTQG/ tốt nghiệp THPT | 74.03%        | 67.05%        | 40.27%        | 44.56%        | 42.71%        |
| Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL                    | 19.51%        | 20.65%        | 37.19%        | 37.37%        | 38.11%        |
| Phương thức khác tại đơn vị                        | 1.29%         | 7.12%         | 6.83%         | 4.08%         | 4.45%         |
| <b>ĐHQG-HCM</b>                                    | <b>20,339</b> | <b>20,815</b> | <b>21,205</b> | <b>21,777</b> | <b>24,202</b> |

### **Bảng 1. Phương thức tuyển sinh và tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ĐHQG-HCM giai đoạn 2020 – 2024**

- *Dẫn đầu cả nước về một số lĩnh vực kiểm định và đảm bảo chất lượng:* Tính đến tháng 3/2025, ĐHQG-HCM là đơn vị đầu tiên của Việt Nam có 02 chương trình đạt chuẩn ABET, 04 chương trình đạt chuẩn AQAS, 01 trường (cấp cơ sở đào tạo) đạt chuẩn ASIIN, 01 trường đạt đồng thời chuẩn HCERES và AUN-QA. Năm 2024, ĐHQG-HCM thuộc nhóm 901-950 các cơ sở giáo dục hàng đầu thế giới (QS World University Rankings 2025) với 3/9 tiêu chí thuộc top 500 thế giới, gồm: Danh tiếng với nhà tuyển dụng (hạng 389), Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm (hạng 466) và Danh tiếng với đồng cấp học thuật (hạng 481). Trong đó, ĐHQG-HCM dẫn đầu các đại học Việt Nam về tiêu chí Danh tiếng với đồng cấp học thuật. Về xếp hạng các ngành đào tạo, ĐHQG-HCM có 18 ngành được xếp hạng, trong đó có 15 ngành thuộc top 500 thế giới (QS World University Rankings by Subject 2025) và 11 lĩnh vực được xếp hạng theo THE World University Rankings 2024.

- *Rèn luyện kỹ năng bên cạnh đào tạo kiến thức:* Tổ chức văn hóa văn nghệ cho sinh viên như Lễ Khai khóa, Giải thưởng văn học trẻ ĐHQG-HCM, Chuỗi Talkshow dành cho sinh viên, Liên hoan âm nhạc học sinh, sinh viên; phát triển các hoạt động thể dục thể thao truyền thống cho học sinh, sinh viên như: Giải Bóng rổ học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM mở rộng, Giải bóng đá học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM THACO-CUP, đổi mới nội dung và cách thức tổ chức Hội thao sinh viên ĐHQG-HCM....

### **2. Khoa học công nghệ**

*Dẫn đầu cả nước về số lượng các bài báo khoa học:* Số bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc CSDL Scopus giai đoạn 2020-2024 là 11.703 bài đạt 78% kế hoạch so với chỉ tiêu đăng ký (15.000 bài giai đoạn 2020-2025), dự kiến năm 2025 đạt trên 3.300 bài. Tỷ lệ công bố bài báo quốc tế thuộc CSDL Scopus của ĐHQG-HCM giai đoạn 2020-2024 tăng trung bình tăng trung bình khoảng 20%/năm. Tỷ lệ số bài báo quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu (CSDL) Scopus trên tiến sĩ tăng dần qua các năm (Bảng 2); số bài báo trong cơ sở dữ liệu Scopus thuộc loại Q1 trung bình giai đoạn 2020-2024 đạt trên 40%, ngày càng nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí có chất lượng rất cao (IF>15), thậm chí là các tạp chí hàng đầu thế giới như Nature, Science. Kết quả này giúp hiệu suất nghiên cứu của ĐHQG-HCM tăng lên đáng kể, cụ thể: tỉ lệ trích dẫn tăng 55,3% và tỷ lệ bài báo/GV tăng 26,6%.

| Năm                                         | 2020         | 2021         | 2022         | 2023         | 12/2024*     |
|---------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>1. Bài báo quốc tế</b>                   | <b>1.641</b> | <b>1.995</b> | <b>2.378</b> | <b>2874</b>  | <b>3.260</b> |
| Trong đó, số bài báo SSCI/SCIE/Scopus       | 1.539        | 1.861        | 2.345        | 2.790        | 3.168        |
| Tỷ lệ số bài báo QT/tiến sỹ                 | 1,23         | 1,33         | 1,61         | 1,86         | 1.98         |
| <b>2. Bài báo trong nước</b>                | <b>289</b>   | <b>762</b>   | <b>385</b>   | <b>448</b>   | <b>461</b>   |
| <b>3. Bài báo hội nghị/hội thảo quốc tế</b> | <b>301</b>   | <b>605</b>   | <b>341</b>   | <b>499</b>   | <b>308</b>   |
| <b>4. Bài báo hội nghị trong nước</b>       | <b>327</b>   | <b>401</b>   | <b>146</b>   | <b>286</b>   | <b>172</b>   |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                            | <b>2.558</b> | <b>3.763</b> | <b>3.250</b> | <b>4.107</b> | <b>4.201</b> |

(\*): Số liệu cập nhật từ CSDL Scopus ngày 24/12/2024

## **Bảng 2. Công bố khoa học giai đoạn 2020 – 2024**

*Phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo:* Giai đoạn 2018-2024, ĐHQG-HCM đã tiến hành nộp 13 đơn sáng chế tại Cơ quan sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) và 07 đơn sáng chế đang thẩm định nội dung, xây dựng cảm nang đăng ký sáng chế quốc tế, 01 tài khoản nộp đăng ký sáng chế online tại Hoa Kỳ. Đến nay, ĐHQG-HCM đã có 07 đơn sáng chế được cấp bằng, vượt chỉ tiêu về sáng chế so với kế hoạch đã đặt ra. Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM còn có 13 đơn đăng ký sáng chế đang được thẩm định nội dung tại Mỹ (07), châu Âu (02) và Hàn Quốc (04). Về sáng chế trong nước, giai đoạn 2018-2024, ĐHQG-HCM có 25 sáng chế và 68 giải pháp hữu ích đã được cấp bằng. ĐHQG-HCM cũng chính thức trở thành thành viên của “Mạng lưới các trung tâm hỗ trợ công nghệ và đổi mới sáng tạo” do Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) khởi xướng (từ 2018) thông qua việc được lựa chọn làm 01 trong 03 IP HUB của cả nước.

*Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN:* ĐHQG-HCM tiếp tục triển khai hợp tác với nhiều trường ĐH, viện nghiên cứu hàng đầu thế giới thực hiện các chương trình nghiên cứu và đào tạo nhân lực theo những lĩnh vực khoa học vừa hiện đại, đồng thời có khả năng ứng dụng trong xã hội như MINATEC và INPG (CH Pháp), ĐH UCLA và UCB (Hoa Kỳ), ĐH Quốc gia Seoul, ĐHQG Singapore, ĐH Nanyang, Tập đoàn Intel, JAIST, KOICA, Synopsys, ...

*Các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao:* Giai đoạn 2020 - 11/2024, các đơn vị của ĐHQG-HCM đã ký kết 4.611 hợp đồng với tổng doanh thu đạt 1.300,6 tỷ đồng, trung bình đạt xấp xỉ 260 tỷ đồng/năm (bảng 3).

| <b>NĂM</b> | <b>DOANH THU CGCN</b><br>(Đơn vị tính: tỷ đồng) |
|------------|-------------------------------------------------|
| 2020       | 231,2                                           |
| 2021       | 220,4                                           |
| 2022       | 319,3                                           |
| 2023       | 288,5                                           |
| 11/2024    | 241,2                                           |

**Bảng 3. Doanh thu chuyển giao công nghệ giai đoạn 2020-2024**

*Các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp:* các trường đại học thành viên đã thành lập Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, bước đầu đã hình thành mạng lưới hỗ trợ đào tạo và các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp như: Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo ĐHQG-HCM, Khu Công nghệ Phần mềm (IEC); Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ, Trường Đại học Bách khoa; Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển giao công nghệ, Trường Đại học Quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo nguồn nhân lực, ươm tạo ý tưởng, hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu; hỗ trợ kết nối mạng lưới doanh nhân khởi nghiệp. Thông qua các hoạt động, đến nay hệ sinh thái khởi nghiệp - ĐMST ĐHQG-HCM đã hỗ trợ trên 100 nhóm nghiên cứu và sinh viên khởi nghiệp, trong đó có nhiều nhóm đã kêu gọi đầu tư thành công như Gcall, MimosaTek, Busmap, Inut Platform, Startup Shub, Cohota,... Bên cạnh đó, Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp (CiC) của IEC đã tạo sự lan tỏa tư duy khởi nghiệp đến từ các cơ sở đào tạo trên toàn quốc. Cuộc thi này hiện đã trở thành thương hiệu riêng của Khu Công nghệ Phần mềm trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của ĐHQG-HCM nói riêng và toàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) nói chung.

*Các giải thưởng khoa học và công nghệ (KH&CN) uy tín trong và ngoài nước như:* Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, Giải thưởng L'Oréal - UNESCO vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học (For Women in Science), Giải thưởng Women of the Future Southeast Asia, Giải thưởng Early Career Award, Giải thưởng Sáng tạo châu Á thường niên của Quỹ Toàn cầu Hitachi, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng Quả cầu vàng KH&CN, Giải thưởng Môi trường Việt Nam, Giải thưởng Sáng tạo TP.HCM, Giải thưởng sáng chế TP.HCM, ...

### **3. Quan hệ đối ngoại và phát triển**

Toàn hệ thống ĐHQG-HCM đã ký kết ghi nhớ và thoả thuận hợp tác với trên 450 trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế, trong đó có nhiều trường đại học có thứ hạng cao trên thế giới; tham gia và triển khai nhiều hoạt động với 37 mạng lưới, hiệp hội giáo dục quốc tế, tiêu biểu như: Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN), Mạng lưới các trường đại học châu Âu - Đông Nam Á (ASEAN-UNINET), Hiệp hội các trường đại học châu Á - Thái Bình Dương (UMAP), Tổ chức đại học Pháp ngữ (AUF), Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á, Nam Á và Đài Loan (SATU)..

Hơn 10.300 sinh viên và gần 1.250 giảng viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại các đơn vị thành viên và trực thuộc của ĐHQG-HCM. ĐHQG-HCM cũng đã gửi hơn 250 cán bộ, giảng viên và hơn 400 sinh viên đi học tập, giảng dạy, nghiên cứu tại nước ngoài. Toàn ĐHQG-HCM đã và đang triển khai 87 chương trình liên kết đào tạo nước ngoài (65 chương trình đại học, 22 chương trình thạc sĩ và tiến sĩ) ở các lĩnh vực đào tạo đa dạng từ kinh tế, quản lý, luật đến khoa học, kỹ thuật); tổ chức 175 hội nghị, hội thảo quốc tế với sự tham gia của hàng ngàn nhà khoa học, chuyên gia quốc tế. Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM triển khai 175 dự án quốc tế (trung bình có 20-22 dự án mới được triển khai hàng năm) với nhiều dự án có nguồn kinh phí lớn (Dự án VUDP kinh phí 116,1 triệu USD, Dự án “Hợp tác đổi mới giáo dục đại học” (PHER) kinh phí 14,2 triệu USD, Dự án SAHED kinh phí 9,09 triệu USD...), mang đến nguồn lực hỗ trợ ĐHQG-HCM nâng cao năng lực đội ngũ, chất lượng đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển cơ sở vật chất, đóng góp thiết thực trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của ĐHQG-HCM.

ĐHQG-HCM đã ký kết 371 biên bản ghi nhớ hợp tác, thoả thuận hợp tác, quy chế phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp; triển khai 944 hoạt động, nhiệm vụ cùng các địa phương và doanh nghiệp (bao gồm nhiều lĩnh vực đa dạng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; góp ý thẩm định chiến lược, tư vấn chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp). Một số chương trình hợp tác với địa phương, doanh nghiệp tiêu biểu: Chương trình hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Ủy ban nhân dân (UBND) TP.HCM giai đoạn 2022 – 2025”; Chương trình hợp tác giữa ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 – 2026; Chương trình hợp tác giữa ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 – 2026; Hợp tác giữa ĐHQG-HCM với Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex IDC, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời; Bệnh viện Chợ Rẫy, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam.

Tổ chức hợp tác, trao đổi giảng viên và sinh viên tại ĐHQG-HCM đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các hoạt động bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng tại các địa phương và doanh nghiệp được triển khai góp phần cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

#### **4. Về công tác tài chính**

Nguồn thu tại ĐHQG-HCM năm 2021 chỉ đạt 6,48 % chưa hoàn thành mục tiêu đề ra; năm 2022, năm 2023 đã vượt mục tiêu chiến lược tài chính giai đoạn 2021 – 2025 lần lượt là 12,21% và 17,59%; và năm 2025 tăng 7%/năm hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển tài chính giai đoạn 2021 – 2025.

Cơ cấu nguồn thu tại ĐHQG-HCM: Nguồn thu tại đơn vị chiếm tỷ trọng 67,71% (chiếm tỷ trọng cao nhất), nguồn thu từ ngân sách nhà nước (NSNN) chiếm 32,29% (*trong đó thu từ học phí chiếm tỷ trọng cao/tổng nguồn thu của ĐHQG-HCM: năm 2020 chiếm 40%, năm 2021 chiếm 44%, năm 2022 chiếm 49%, năm 2023 chiếm 48%, năm 2024: chiếm 54%, dự kiến năm 2025: chiếm 54%*).

Tổng giá trị tài sản cố định của ĐHQG-HCM giai đoạn 2020-2025 tăng 17% so với năm 2020.

#### **5. Xây dựng Khu đô thị đại học**

#### **5. Xây dựng Khu đô thị đại học**

Tính đến tháng 05/2025, ĐHQG-HCM đã thu hồi được 581,46/643,7ha đạt tỷ lệ 90,33%, cụ thể: 490,16/522ha- đạt 93,9% trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và 91,3/121,7ha- đạt 75,023% trên địa bàn thành phố Thủ Đức, TP.HCM; trong đó triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều dự án phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Một số hạng mục quan trọng của Dự án VUDP cũng đã bắt đầu khởi công như công trình Trung tâm Nghiên cứu tiên tiến, trang thiết bị cho phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng thí nghiệm ảo ... ĐHQG-HCM đã hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch phân khu (Quy hoạch 1/2000) và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/7/2023. Đến nay, một số đơn vị đã được Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Quốc tế, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

*Một số cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nghiên cứu:*

(1) Hệ thống thư viện có tổng diện tích 20.859 m<sup>2</sup>, và 5.241 chỗ ngồi phục vụ sinh viên đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Thư viện có số lượng tài nguyên bản in và tài nguyên điện tử vô cùng phong phú. Riêng tại Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM có hơn 100.000 tài liệu, 70 máy tính phục vụ sinh viên. Tất cả nguồn tài liệu nội, ngoại văn đều được chọn từ những nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước.

(2) Các khu ký túc xá có tổng diện tích đất được giao là 42 ha, diện tích sàn xây dựng các tòa nhà KTX 468.922 m<sup>2</sup>, với 7.719 phòng hiện đại với tiện nghi đầy đủ đã được xây dựng để phục vụ sinh viên, tạo môi trường sống thuận lợi;

(3) Khu công nghệ phần mềm; các khu phòng thí nghiệm, thư viện hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học; hệ thống các phòng họp và hội trường dùng chung để đáp ứng yêu cầu sử dụng chung cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động của ĐHQG-HCM và các đơn vị; cũng như các công trình văn hóa, thể thao, nhà công vụ, dịch vụ công cộng.

(4) Các dự án đầu tư xây dựng các viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm tiên tiến: Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Nano và Phân tử (INOMAR); Phòng Thí nghiệm Công nghệ Sinh học (BioLab); Phòng Thí nghiệm Vật liệu Kỹ thuật cao - Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu; Viện Môi trường và Tài nguyên; Trung tâm Công nghệ Phần mềm; Hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm.

(5) Phát triển hạ tầng giao thông và dịch vụ công cộng: hoàn thiện các hệ thống giao thông nội khu hiện đại, xây dựng các tuyến đường trục chính số 7, kết nối các khu vực trọng điểm trong khu đô thị, đảm bảo giao thông thông suốt; hạ tầng hệ thống cấp thoát nước và xử lý chất thải đồng bộ đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của sinh viên và cán bộ, giảng viên trong khu vực; các khu nhà ở ký túc xá (Khu A và Khu B),

(6) Các khu nhà công vụ được xây dựng và phát triển nhằm tạo điều kiện chỗ ở cho sinh viên và cán bộ, giảng viên; Khu đô thị ĐHQG-HCM gần nhà ga trung tâm của tuyến metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), dự kiến sẽ cải thiện kết nối giữa khu đô thị và trung tâm thành phố, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của khu vực Thủ Đức.

## **Phụ lục 2**

### **Kết quả công tác xây dựng Đảng**

#### ***1. Công tác chính trị tư tưởng***

*Công tác lý luận chính trị:* triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án số 05-ĐA/TU của Thành uỷ thông qua hệ thống trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội với nòng cốt là trang “Hoa Phượng Đỏ”, các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần I năm 2023 có 99 tác phẩm dự thi, lần II năm 2024 có 159 tác phẩm dự thi.

*Công tác nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị:* có 07/12 công trình lịch sử Đảng bộ được nghiệm thu và thẩm định đề xuất bản hay công bố dưới các hình thức khác nhau. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho gần 300 đồng chí Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở tham gia; tổ chức 02 lớp tập huấn công tác tuyên giáo và dân vận cho 94 đồng chí; tổ chức 16 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khoá cho 3.384 quần chúng ưu tú; tổ chức 06 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới cho 1.121 đảng viên dự bị.

*Công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người:* chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống “tự soi”, “tự sửa” đề cao danh dự, lòng tự trọng, vai trò nêu gương của đảng viên được chú trọng, thực hiện nghiêm túc ... tổ chức hoạt động với hình thức đa dạng, sinh động thu hút hàng chục nghìn người theo dõi như: Đêm Thơ - Nhạc với chủ đề: “Khát vọng non sông”; “Giải thưởng Văn học trẻ ĐHQG-HCM”... góp phần khơi gợi tinh thần sáng tạo, tình cảm về quê hương, đất nước, Tổ quốc. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy ĐHQG-HCM đã biểu dương, khen thưởng 51 tập thể, 77 cá nhân là gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thành ủy TP.HCM biểu dương, khen thưởng 11 tập thể, 18 cá nhân của ĐHQG-HCM là gương điển hình.

*Công tác khoa giáo:* Công tác giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, năng động của thế hệ trẻ được tăng cường và đổi mới thông qua việc khởi xướng phong trào “Mỗi đảng viên trẻ, một việc làm tốt”. Chỉ trong vòng 01 năm (từ tháng 10/2023 - 10/2024), phong trào đã thu hút sự đăng ký tham gia của hơn 300 lượt đảng viên trẻ; thu hút nhiều mô hình, giải pháp, cách làm hay góp phần phát triển đất nước thuộc nhiều lĩnh vực về nghiên cứu khoa học công nghệ, giảng dạy và đào tạo, quản lý, hoạt động thiện nguyện; trong đó có 19 gương đảng viên trẻ tiêu biểu được Đảng bộ ĐHQG-HCM tuyên dương; chương trình “Gặp gỡ đảng viên trẻ”...

*Công tác tuyên truyền* được thực hiện thường xuyên, phát huy hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận, huy động được nguồn lực tri thức của ĐHQG-HCM. Ngoài tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn đổi mới nhiều nội dung tuyên truyền như tổ chức Triển lãm về Biển Đảo; chương trình “Hành trình biển đảo quê hương”; tổ chức hội nghị tuyên truyền Biển, Đảo Việt Nam trong tình hình mới tại Bộ Tư lệnh vùng 2 Hải Quân, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **2. Công tác tổ chức, cán bộ**

**2.1 Công tác tổ chức:** Sắp xếp, tinh gọn đầu mối quản lý: Sáp nhập Trung tâm Đại học Pháp vào Viện Đào tạo quốc tế; Sáp nhập Trung tâm Khảo thí tiếng Anh vào Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo; Sáp nhập Trung tâm Quản lý nước và Biển đổi khí hậu vào Viện Môi trường và Tài nguyên; Hợp nhất 03 đơn vị gồm: Viện Đào tạo quốc tế, Trung tâm Đào tạo Tiền tiến sĩ và Viện Quản trị đại học thành Viện Đào tạo - Nghiên cứu quản trị, sau đó đổi tên thành Viện Phát triển năng lực lãnh đạo ĐHQG-HCM; Chuyển Viện John von Neumann về Trường Đại học Khoa học tự nhiên quản lý; Hợp nhất Ban Đại học và Ban Sau đại học thành Ban Đào tạo; sáp nhập Ban Thi đua - Khen thưởng vào Ban Tổ chức - Cán bộ.

### **a. Công tác quy hoạch**

| TT              | Nhiệm kỳ                          | Các chức danh quy hoạch |               |                                  |            |                      |                       |
|-----------------|-----------------------------------|-------------------------|---------------|----------------------------------|------------|----------------------|-----------------------|
|                 |                                   | Ban Chấp hành           | Ban Thường vụ | Bí thư                           | Phó Bí thư | Thủ trưởng đơn vị    | Phó Thủ trưởng đơn vị |
| I. Cấp ĐHQG-HCM |                                   |                         |               |                                  |            |                      |                       |
| 1               | Nhiệm kỳ 2020 - 2025              | 13                      | 1             | Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt |            | Trung ương phê duyệt |                       |
| 2               | Nhiệm kỳ 2025 - 2030              | 27                      | 9             |                                  |            |                      |                       |
|                 | Tổng cộng                         | 40                      | 10            |                                  |            |                      |                       |
| II. Cấp cơ sở   |                                   |                         |               |                                  |            |                      |                       |
| 1               | Nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 | 13                      | 23            | 21                               | 79         | 17                   | 90                    |

|          |                                   |            |           |           |            |           |            |
|----------|-----------------------------------|------------|-----------|-----------|------------|-----------|------------|
| <b>2</b> | Nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 | 152        | 39        | 22        | 32         | 32        | 103        |
|          | <b>Tổng cộng</b>                  | <b>165</b> | <b>62</b> | <b>43</b> | <b>111</b> | <b>49</b> | <b>193</b> |

**Bảng 4. Số liệu quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030 và cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026, 2026-2031  
(từ tháng 8/2020 - cập nhật đến 15/4/2025)**

***b) Công tác đào tạo bồi dưỡng***

| <b>STT</b> | <b>Tên chương trình đào tạo, bồi dưỡng</b>                          | <b>Số lượng viên chức được đào tạo, bồi dưỡng</b> |
|------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1.         | Đào tạo cao cấp lý luận chính trị                                   | 95                                                |
| 2.         | Đào tạo trung cấp lý luận chính trị                                 | 302                                               |
| 3.         | Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương                   | 118                                               |
| 4.         | Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương                | 276                                               |
| 5.         | Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị đại học                        | 272                                               |
| 6.         | Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 1                 | 01                                                |
| 7.         | Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 2                 | 31                                                |
| 8.         | Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3                 | 146                                               |
| 9.         | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính   | 88                                                |
| 10.        | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên viên cao cấp | 21                                                |
| 11.        | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học  | 37                                                |
| 12.        | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính    | 168                                               |

|           |                                                                    |       |
|-----------|--------------------------------------------------------------------|-------|
| 13.       | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp | 116   |
| 14.       | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên    | 35    |
| Tổng cộng |                                                                    | 1.706 |

**Bảng 5. Số liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức ĐHQG-HCM tổ chức giai đoạn 2020-2025**

*c) Công tác bổ nhiệm, điều động luân chuyển:* Tính đến 15/4/2025: điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, thuyên chuyển, thôi giữ chức vụ đối với 159 trường hợp, trong đó: điều động, bổ nhiệm 103 trường hợp; bổ nhiệm lại 36 trường hợp; thuyên chuyển công tác 01 trường hợp; thôi giữ chức vụ theo nguyện vọng cá nhân và hết tuổi quản lý 19 trường hợp.

### 3. Về công tác xây dựng Đảng

**a) Công tác tổ chức đảng:** Thành lập Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Sức khỏe trực thuộc Đảng bộ ĐHQG-HCM trên cơ sở nâng cấp Đảng bộ Khoa Y; chuyển giao 01 đảng bộ cơ sở (Ban Quản lý Dự án Xây dựng), 02 Chi bộ cơ sở (Khoa Chính trị - Hành chính, Nhà Xuất bản), 01 chi bộ trực thuộc về Đảng ủy Cơ quan ĐHQG-HCM.

Ủy quyền kết nạp đảng và kỷ luật đảng: có 5 đơn vị bao gồm: Đảng ủy Trường Đại học Bách khoa, Đảng ủy Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đảng ủy Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

### b) Công tác phát triển đảng viên

| STT | Đơn vị           | Chỉ tiêu nhiệm kỳ | Số lượng kết nạp đảng  |      |      |      |      |                         | Tổng cộng | Tỷ lệ % đạt trong nhiệm kỳ (%) |
|-----|------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|-------------------------|-----------|--------------------------------|
|     |                  |                   | 2020<br>(từ 25/8/2020) | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025<br>(đến 30/4/2025) |           |                                |
| 1   | Đảng bộ ĐHQG-HCM | 800               | 54                     | 90   | 150  | 206  | 239  | 64                      | 803       | 100,38%                        |

**Bảng 6. Tình hình kết nạp đảng viên của Đảng bộ ĐHQG-HCM**

| STT | Đơn vị                              | Chỉ tiêu nhiệm kỳ | Số lượng kết nạp đảng  |      |      |      |      |                         | Tổng | Tỷ lệ % đạt trong nhiệm kỳ (%) |
|-----|-------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|-------------------------|------|--------------------------------|
|     |                                     |                   | 2020<br>(từ 25/8/2020) | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025<br>(đến 30/4/2025) |      |                                |
| 1   | Đảng bộ Trường ĐH Bách khoa         | 120               | 12                     | 10   | 27   | 32   | 48   | 9                       | 138  | 115%                           |
| 2   | Đảng bộ Trường ĐH Khoa học Tự nhiên | 200               | 9                      | 15   | 42   | 70   | 64   | 17                      | 217  | 108,5%                         |
| 3   | Đảng bộ Trường ĐH KHXH&NV           | 175               | 13                     | 8    | 25   | 27   | 58   | 12                      | 143  | 81,14%                         |
| 4   | Đảng bộ Trường ĐH Kinh tế - Luật    | 100               | 2                      | 18   | 12   | 23   | 19   | 8                       | 82   | 82%                            |
| 5   | ĐH Công nghệ Thông tin              | 60                | 2                      | 9    | 11   | 18   | 15   | 8                       | 63   | 103%                           |
| 6   | Đảng bộ Trường Quốc tế              | 45                | 10                     | 13   | 5    | 9    | 8    | 3                       | 48   | 106,66%                        |
| 7   | Viện Môi trường Tài nguyên          | 5                 | 1                      | 0    | 1    | 7    | 0    | 0                       | 9    | 180%                           |
| 8   | Đảng bộ Cơ quan ĐHQG-HCM            | 45                | 2                      | 12   | 14   | 12   | 14   | 2                       | 56   | 124,44%                        |

|    |                                                                  |            |           |           |            |            |            |           |            |                |
|----|------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|------------|------------|------------|-----------|------------|----------------|
| 9  | Đảng bộ TT QL<br>Ký túc xá                                       | <b>18</b>  | 0         | 1         | 7          | 5          | 5          | 1         | <b>19</b>  | <b>105,56%</b> |
| 10 | Đảng bộ<br>TTGDQP&AN                                             | <b>2</b>   | 0         | 0         | 0          | 0          | 1          | 1         | <b>2</b>   | <b>100%</b>    |
| 11 | Đảng bộ Ban<br>QLDA                                              | <b>8</b>   | 0         | 0         | 1          | 0          | 1          | -         | <b>2</b>   | <b>25%</b>     |
| 12 | Chi bộ Khoa Y/<br>Đảng bộ Trường<br>Đại học Khoa học<br>Sức khỏe | <b>20</b>  | 3         | 3         | 2          | 0          | 6          | 3         | <b>17</b>  | <b>85%</b>     |
| 13 | Chi bộ Khoa CT-<br>HC                                            | <b>5</b>   | 0         | 0         | 2          | 2          | -          | -         | <b>4</b>   | <b>80%</b>     |
| 14 | Chi bộ Nhà Xuất<br>bản ĐHQG                                      | <b>4</b>   | 0         | 1         | 1          | 1          | -          | -         | <b>3</b>   | <b>75%</b>     |
|    | <b>Tổng</b>                                                      | <b>807</b> | <b>54</b> | <b>90</b> | <b>150</b> | <b>206</b> | <b>239</b> | <b>64</b> | <b>803</b> | <b>99,50%</b>  |

**Bảng 7. Tình hình kết nạp đảng viên mới của các cơ sở đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025 (tính đến 30/4/2025)**

***c) Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng***

***Đổi mới, kiện toàn tổ chức UBKT:***

- Thành lập Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQG-HCM, ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQG-HCM.

- Kiện toàn nhân sự UBKT ĐHQG-HCM (07/07 đồng chí), cụ thể đã bổ sung: 02 đồng chí (01 đồng chí Chủ nhiệm và 01 đồng chí Ủy viên); (2) Kiện toàn nhân sự UBKT ĐH KHTN (05/05 đồng chí), cụ thể đã bổ sung: 02 đồng chí Ủy viên; (3) Kiện toàn nhân sự UBKT ĐH KHSK (03/03 đồng chí), cụ thể đã bổ sung: 01 đồng chí Ủy viên.

***Xây dựng các văn bản triển khai chỉ đạo của cấp trên:***

- Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trong Đảng bộ;

- Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQG-HCM với Ban Thanh tra - Pháp chế ĐHQG-HCM,

- Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQG-HCM với các cơ quan tham mưu của Đảng ủy ĐHQG-HCM trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;

- Kế hoạch thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030;

- Ban hành 02 hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng dành cho cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở.

***Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ:***

- Tổ chức 05 lớp tập huấn nghiệp vụ và 04 đợt sinh hoạt chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát cho hơn 300 đồng chí làm công tác kiểm tra;

- Cử 01 đồng chí chuyên trách tham dự lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên cấp khu vực phía nam do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức;

- Cử 02 đồng chí tham dự lớp đào tạo, bồi dưỡng Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm ĐHQG-HCM do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổ chức.

*Thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát*

| Năm                                                                                                                      | 2021 | 2022 | 2023         | 2024         | Tổng cộng |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|--------------|--------------|-----------|
| <b>1. Số cuộc kiểm tra, giám sát</b>                                                                                     |      |      |              |              |           |
| Tổ chức                                                                                                                  | 15   | 12   | 26           | 18           | <b>71</b> |
| Cá nhân                                                                                                                  | 9    | 9    | 11           | 9            | <b>38</b> |
| <b>2. Thi hành kỷ luật đảng tổ chức đảng, đảng viên</b>                                                                  |      |      |              |              |           |
| Cấp ủy các cấp và chi bộ                                                                                                 | 0    | 0    | 06 đảng viên | 02 đảng viên | <b>08</b> |
| Ủy ban kiểm tra các cấp                                                                                                  | 0    | 0    | 0            | 0            | <b>0</b>  |
| <b>3. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên</b> |      |      |              |              |           |
| Tiếp nhận xử lý đơn thư                                                                                                  | 01   | 02   | 02           | 04           | <b>09</b> |
| Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên                                                            | 0    | 0    | 01           | 0            | <b>01</b> |

**Bảng 8. Số cuộc kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 2020-2025****5. Công tác dân vận, lãnh đạo đoàn thể chính trị - xã hội****5.1 Công tác dân vận****a) Các mô hình hiệu quả trong thực hiện phong trào “Dân vận khéo”****Năm 2021:**

1. Mô hình của Đảng ủy ĐHQG-HCM: “Phối hợp các lực lượng tổ chức thiết lập, vận hành Trung tâm cách ly, bệnh viện dã chiến phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả tại ĐHQG-HCM”;

2. Mô hình của Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn: “Chương trình “Vắc xin tinh thần” hỗ trợ sức khỏe tinh thần miễn phí cho người dân trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh”;

3. Mô hình của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế - Luật: “THT - Hệ thống giải pháp nắm bắt, hỗ trợ viên chức, người lao động, người học gặp ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 tại Đảng bộ Trường ĐH Kinh tế - Luật”;

4. Mô hình của Đảng ủy Trường Đại học Quốc tế: “Thành lập Tổ bác sĩ chăm sóc sức khỏe y tế và chuyên gia tư vấn tâm lý, tư vấn chăm sóc sức khỏe và điều trị tâm lý cho sinh viên F0 của Đảng ủy trường Đại học Quốc tế”;

5. Hệ thống ĐHQG-HCM về Tổng đài 1022 - nhánh số 4, do tình nguyện viên ĐHQG-HCM phụ trách đã chính thức đi vào hoạt động;

6. Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã phát các hoạt động gắn với tình hình hiện nay, đã xây dựng phát hành 02 MV ca nhạc cổ động tinh thần phòng, chống dịch bệnh và ở nhà an toàn: “Nắm trọn từng khoảnh khắc phiên bản Mùa hè xanh”;

7. Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH KHXH&NV) đã tiếp tục tổ chức triển khai nhiều chương trình thiết thực như: dự án “Quản trọ online”;

8. Công đoàn Khoa Y xây dựng và triển khai chương trình “Hỗ trợ và Tư vấn Y khoa cho công đoàn viên Khoa Y và thân nhân nhiễm Covid-19”;

9. Tổ chức buổi livestream "Trò chuyện cùng bác sỹ về phòng chống dịch Covid-19 - Am hiểu để tự bảo vệ bản thân và cộng đồng";

10. Đảng ủy trường ĐH KHXH&NV chỉ đạo Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến đoàn viên, sinh viên, cụ thể như: triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong khuôn khổ chiến dịch Mùa hè xanh “Chuyến tàu tâm lý”.

### **Năm 2022:**

1. Trang thông tin về Covid-19 trên cổng thông tin điện tử <https://vnuhcm.edu.vn>;

2. Cổng thông tin hỗ trợ sinh viên chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (<http://hotrosv.vnuhcm.edu.vn>);

3. Đảng ủy Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh mô hình "Đại học xanh";

4. Công đoàn ĐHQG-HCM đã tiếp tục triển khai Chương trình 107 “Cùng nhau vượt qua đại dịch Covid 19”.

### **Năm 2023:**

1. Phòng trưng bày thực tại mở rộng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” tại ĐHQG-HCM;

2. Mô hình quản trị đại học trong nền kinh tế số, chuyển đổi số trong quản trị đại học và lộ trình chuyển đổi số của quản trị đại học của ĐHQG-HCM;

3. Phát triển và ứng dụng phần mềm quản lý và điều hành IOC e-Office trong toàn ĐHQG-HCM;

4. Đảng ủy Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh mô hình "Đại học xanh";

4. Chương trình “Tô màu xanh cho Thư viện Trung tâm” Công đoàn ĐHQG-HCM;

5. Chương trình phối hợp xây dựng Khu Đô thị ĐHQG-HCM “Xanh - Thông minh - Bản sắc” giai đoạn 2022 - 2025 giữa Ban Cán sự Đoàn và Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu Đô thị ĐHQG-HCM.

#### **Năm 2024:**

1. Xây dựng mô hình “Đại học xanh” của Trường ĐH KHXH&NV;

2. Công đoàn và Ban cán sự Đoàn ĐHQG-HCM đã tổ chức “Ngày Chủ nhật xanh trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM”, “15 phút vì cộng đồng” thực hiện tổng vệ sinh bảo vệ môi trường tại các đơn vị trực thuộc.

3 Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQG-HCM ký kết các hoạt động phối hợp trên lĩnh vực công tác dân vận giữa Ban Dân vận Thành ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Biên Hòa, Thuận An, Dĩ An gắn với nội dung phối hợp trong công tác tuyên truyền Chỉ thị số 19-CT/TU; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thành phố; xây dựng các điển hình “Dân vận khéo”, thực hiện nội dung “5 không” trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### ***b) Các hoạt động trong chương trình “Kết nối biên cương” và “Nghĩa tình biên giới”***

1. Tổ chức Chương trình tư vấn sức khỏe sinh sản, các bệnh lý về Tai - Mũi - Họng và cấp phát thuốc cho người dân, phụ nữ huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

2. Tổ chức tập huấn 2 chuyên đề cho phụ nữ, đoàn viên, thanh niên huyện Đắk Tô:

+ Chuyên đề thứ nhất “An toàn trong môi trường số hiện nay” qua đó giới thiệu cách thức sử dụng mạng xã hội an toàn, hiệu quả, bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường mạng;

+ Chuyên đề thứ hai “Một số ứng dụng thông minh cho công tác văn phòng” nhằm chia sẻ, giới thiệu một số công cụ, phần mềm mới, các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phục vụ công tác văn phòng để nâng cao hiệu quả công việc văn phòng.

3. Tổ chức dâng hoa, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Di tích Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh và trồng cây lưu niệm.

4. Trao tặng quà cho Bác Y Buông - Anh hùng Lực lượng vũ trang hiện đang sinh sống tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

5. Trao tặng 45 bộ máy tính, 15 laptop, 01 máy in cho Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh Kon Tum.

6. Trao tặng 02 mái ấm tình thương với tổng giá trị là 140 triệu đồng cho những gia đình đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

7. Trao tặng 400 lưới mùng chống muỗi cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; tặng 01 tủ sách cho các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đắk Tô.

8. Vận động các nhà tài trợ, mạnh thường quân đồng hành, hỗ trợ và trao tặng 10 bộ máy tính và 30 chiếc máy tính bảng cho Hội LHPN tỉnh Kon Tum và Tỉnh Đoàn Kon Tum.

## **5.2 Hoạt động công đoàn**

### ***Các hoạt động trọng tâm***

- Lập fanpage “An sinh xã hội”, hỗ trợ người dân khó khăn, tham gia hỗ trợ 3 tại chỗ LĐLĐ TP trong việc chuẩn bị các túi an sinh, chương trình Bác sĩ gia đình, chương trình Cùng con học trực tuyến, chương trình 107 “Cùng nhau vượt qua đại dịch Covid-19”, chương trình Siêu thị sẻ chia...trong đại dịch Covid-19.

- Chương trình cảm ơn người lao động.

- Chương trình “Mái ấm công đoàn”

- Chăm sóc mẹ Việt Nam Anh Hùng

### ***Các giải thưởng trong hoạt động công đoàn***

- Huân chương lao động Hạng 3,

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

- Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Thành phố, Bằng khen của Liên đoàn Lao động Thành phố về “Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”,

- Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh “đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2021,

- Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh “đã có thành tích tiêu biểu trong tham gia, ủng hộ các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

### ***5.3 Hoạt động đoàn thanh niên***

#### ***Các hoạt động, hội thi điển hình do Đoàn thanh niên tổ chức***

- Triển khai cuộc vận động “Người cộng sản trẻ”;
- Thực hiện phong trào “Mỗi đảng viên trẻ, một việc làm tốt”;
- Tổ chức Hội thi tìm hiểu Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh “Khát vọng tuổi trẻ”;
- Tổ chức Chương trình hỗ trợ tân sinh viên “Tự tin đến trường”;
- Liên hoan các câu lạc bộ - đội – nhóm;
- Chương trình Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Liên hoan tuyên dương Sinh viên 5 tốt ĐHQG-HCM;
- Phối hợp tổ chức Ngày hội chào đón Tân sinh viên;
- Tổ chức Cuộc thi Tiếng Anh trong sinh viên Star Awards,
- Liên hoan Sinh viên quốc tế...

#### ***Các hoạt động bảo vệ môi trường***

Tổ chức Ngày Chủ nhật xanh, Ngày cùng hành động vì môi trường, chương trình “30 phút vì thành phố xanh - sạch- đẹp”, Clean4Green; thực hiện phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và sử dụng sản phẩm thay thế được tổ chức rộng khắp. Tổ chức 366 Ngày Chủ nhật xanh, Ngày cùng hành động bảo vệ môi trường đồng loạt trong khu đô thị ĐHQG-HCM với 2.964.519 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các đơn vị thực hiện Công trình “Biến bãi rác thành vườn hoa”; xóa 1.916 điểm ô nhiễm, tồn đọng rác; hình thành 794 “Không gian xanh”, “Sân chơi thiếu nhi”; trồng mới 1.194.498 cây xanh.

**Phụ lục 3**  
**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội lần VI**  
**nhiệm kỳ 2020 – 2025**  
 -----

**1. 15 chỉ tiêu đạt tính đến 6/2025**

| Bảng các chỉ tiêu đạt được theo Nghị Quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025 |                                                                                                                         |                                                                                                |                                                                                                               |                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã chỉ tiêu                                                             | Nội dung                                                                                                                | Chỉ tiêu                                                                                       | Kết quả thực hiện (đến 31/12/2024)                                                                            | Đánh giá mức độ hoàn thành (Đạt, không đạt, giải trình)                                       |
| <b>1.</b>                                                               | <b>Về đào tạo</b>                                                                                                       |                                                                                                |                                                                                                               |                                                                                               |
| 1.1                                                                     | Số chương trình được cấp (02 bằng của 02 cơ sở đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM)                                         | 12                                                                                             | 11                                                                                                            | Có chiều hướng Đạt mục tiêu đã đề ra đến năm 2025                                             |
| 1.2                                                                     | Tỉ lệ có thực hiện công nhận môn học, tín chỉ giữa các cơ sở đào tạo trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học. | 100%                                                                                           | 100%<br>(Hoàn thành khối môn Toán có thể công nhận chuyển đổi tín chỉ)                                        | Đạt<br>(Hoàn thành khối kiến thức cơ bản Khoa học tự nhiên: Hóa học, Vật lý, Sinh học)        |
| 1.4                                                                     | Số lượng chương trình đào tạo được kiểm định theo các tiêu chuẩn và kiểm định cơ sở đào tạo                             | 35 trong đó có 20 chương trình đào tạo được kiểm định mới và 07 đơn vị đào tạo được kiểm định. | 180 chương trình, trong đó có 107 chương trình đào tạo được kiểm định mới và 07 đơn vị đào tạo được kiểm định | Đạt: vượt chỉ tiêu (158 chương trình kiểm định quốc tế; 22 chương trình kiểm định trong nước) |
| 1.6                                                                     | Tỉ lệ giảng viên cơ hữu có học vị tiến sĩ/Tổng số giảng viên cơ hữu                                                     | 50%                                                                                            | 53,57%                                                                                                        | Đạt                                                                                           |
| <b>2</b>                                                                | <b>Về dự án quốc tế</b>                                                                                                 |                                                                                                |                                                                                                               |                                                                                               |

|          |                                                                                                                 |                                              |                                                                                                             |                                                                                                                    |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | Tổng số dự án quốc tế so với giai đoạn 2015-2020                                                                | 1,1                                          | Giai đoạn 2015-2020: 153 dự án<br>Giai đoạn 2020-2024: 175 dự án                                            | Đạt                                                                                                                |
| <b>4</b> | <b>Về khoa học công nghệ</b>                                                                                    |                                              |                                                                                                             |                                                                                                                    |
| 4.2      | Số bài báo quốc tế trong cơ sở dữ liệu Scopus/Web of Science giai đoạn 2020-2025 tăng 3 lần giai đoạn 2016-2020 | 5.000 bài (2016-2020); 15.000 (2020-2025)    | 11.703 bài<br>Năm 2020: 1.539<br>Năm 2021: 1.861<br>Năm 2022: 2.345<br>Năm 2023: 2.790<br>24/12/2024: 3.168 | Đạt<br>Trong năm 2025, dự kiến đạt trên 3.300 bài, giai đoạn 2020-2025 sẽ đạt trên 15.000 theo kế hoạch KPI đề ra. |
| 4.3      | Số phát minh sáng chế quốc tế, giải pháp hữu ích quốc tế giai đoạn 2020-2025 tăng 3 lần giai đoạn 2016-2020     | 5 phát minh sáng chế<br>10 giải pháp hữu ích | 08 sáng chế quốc tế:<br>- 07 sáng chế Mỹ<br>- 01 sáng chế Hàn Quốc                                          | Đạt                                                                                                                |
| 4.4      | Hình thành nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành và Trung tâm xuất sắc tương đương khu vực Châu Á và thế giới         | 10 nhóm                                      | 13 nhóm                                                                                                     | Đạt                                                                                                                |
| 4.5      | Dự án nghiên cứu liên ngành hợp tác doanh nghiệp được chuyển giao công nghệ.                                    | >10                                          | 15 đề tài/dự án                                                                                             | Đạt                                                                                                                |
| <b>5</b> | <b>Về xây dựng Đảng</b>                                                                                         |                                              |                                                                                                             |                                                                                                                    |
| 5.1      | Cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh                                                                   | đạt tối đa theo quy định hàng năm (20%)      | Năm 2020: 03/14 cơ sở đảng                                                                                  | Đạt                                                                                                                |

|     |                                   |                                                   |                                                                                                                                                                   |     |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|     |                                   |                                                   | <p>Năm 2021: 03/14 cơ sở đảng</p> <p>Năm 2022: 03/14 cơ sở đảng</p> <p>Năm 2023: 03/13 cơ sở đảng.</p> <p>Năm 2024: 03/12 cơ sở đảng</p>                          |     |
| 5.2 | Kết nạp đảng viên mới             | 160/năm hoặc 800/nhiệm kỳ                         | 803/800 đảng viên mới; đạt tỷ lệ 100,38% (tính đến 30/4/25).                                                                                                      | Đạt |
| 5.3 | Công tác kiểm tra giám sát        | 9 tổ chức đảng và 7 cá nhân/năm                   | <p>2021: 15 tổ chức đảng, 9 cá nhân</p> <p>2022: 12 tổ chức đảng, 9 cá nhân</p> <p>2023: 26 tổ chức đảng, 11 cá nhân</p> <p>2024: 18 tổ chức đảng, 09 cá nhân</p> | Đạt |
| 5.4 | Đảng viên tham gia học nghị quyết | > 90% tổng số đảng viên                           | > 93,5%                                                                                                                                                           | Đạt |
| 5.5 | Công đoàn                         | Có ít nhất 05 đơn vị đạt danh hiệu cấp thành phố. | 06 CĐCS cấp thành phố và 01 CĐCS cấp                                                                                                                              | Đạt |

|     |                                     |                                                                |                        |                   |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|
|     |                                     |                                                                | tổng LĐLĐ/<br>hàng năm |                   |
| 5.6 | Đoàn Thanh niên và<br>Hội Sinh viên | - Có ít nhất 04<br>ngọn cờ đầu áp<br>thành phố/ mỗi tổ<br>chức | 10                     | Đạt vượt chỉ tiêu |

## 2. 06 Chỉ tiêu chưa đạt

Bảng thống kê các chỉ tiêu chưa đạt được theo Nghị Quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025

| Mã<br>chỉ<br>tiêu | Nội dung                                                                                                 | Chỉ tiêu | Kết quả thực<br>hiện (đến<br>31/12/2024) | Đánh giá mức độ hoàn<br>thành (Đạt, không đạt,<br>giải trình)                                                                                                                                                                      |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.</b>         | <b>Về đào tạo</b>                                                                                        |          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1.3               | Tỉ lệ học viên sau đại<br>học/sinh viên đại học<br>chính quy<br>(Tỷ lệ tuyển mới Sau<br>đại học/Đại học) | 20%      | 14,8%                                    | Chưa đạt:<br>Lý do: (1) quy mô<br>tuyển mới Sau đại học<br>chưa đáp ứng mục tiêu<br>đề ra vì nhiều ngành<br>nghề khó tuyển sinh<br>sau ĐH; (2) Quy mô<br>tuyển sinh Đại học tăng<br>theo lộ trình tự chủ của<br>các đơn vị         |
| 1.5               | Tỉ lệ sinh viên chính<br>qui/cán bộ giảng dạy<br>và nghiên cứu cơ hữu                                    | 18:1     | 26:1                                     | Chưa đạt:<br>Lý do: Do quy mô tuyển<br>sinh đại học tăng theo lộ<br>trình tự chủ của các đơn<br>vị trong khi việc thu hút<br>đội ngũ giảng dạy bị<br>cạnh tranh từ nhiều cơ<br>sở giáo dục tư nhân<br>cũng như từ doanh<br>nghiệp. |
| <b>3</b>          | <b>Về xây dựng cơ bản</b>                                                                                |          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3.1               | Phần trăm diện tích đất<br>được giải tỏa, đền bù                                                         | 100%     | 89,84%                                   | Chưa đạt<br>- Lý do: Công tác bồi<br>thường, giải phóng mặt                                                                                                                                                                        |

|     |                                                                                                                                                                           |     |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                           |     |                                                                                                                                 | <p>bằng khó giải ngân được do những nguyên nhân đã tồn tại từ lâu và đến nay vẫn chưa khắc phục được: đơn giá đất ngày càng tăng nên công tác bồi thường gặp khó khăn, phụ thuộc nhiều vào sự đồng thuận của người dân, sự phối hợp và tinh thần tích cực của các địa phương.</p> <p>Thời gian thực hiện Dự án QG-HCM-01A TP.HCM kéo dài, quy định pháp luật có nhiều thay đổi dẫn đến tình trạng các hộ dân khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng, về chính sách tái định cư,... dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư của dự án.</p> |
| 3.2 | <p>Khối lượng xây dựng/Tổng khối lượng Dự án xây dựng Đại học Quốc gia theo quy hoạch trước điều chỉnh (diện tích sàn tính trên khối học tập, nghiên cứu và làm việc)</p> | 44% | <p>28,5% (theo Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/7/2023, tương đương với 33,9% theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 21/3/2014)</p> | <p>Chưa đạt</p> <p>- Lý do: Công tác quy hoạch của các đơn vị hiện nay còn triển khai chậm so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân một phần đến từ sự bị động trong công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư, Sở, ban ngành; sự phối hợp chưa tốt giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn; trình tự, thủ tục phê duyệt quy hoạch chi tiết khá phức tạp, tốn nhiều thời gian,</p>                                                                                                                                                                                                           |

|          |                                                                                                 |         |                                  |                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                 |         |                                  | gồm nhiều bước: các đơn vị cần phải được Bộ Xây dựng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch sau đó các đơn vị phải lập và trình Bộ Xây dựng thẩm định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nên chưa đáp ứng được tiến độ đề ra.                  |
| <b>4</b> | <b>Về khoa học công nghệ</b>                                                                    |         |                                  |                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4.1      | Xây dựng mô hình và ban hành quy chế liên kết hợp tác 03 nhà ĐHQG-HCM- Doanh nghiệp- địa phương | Quy chế | Đang xây dựng hoàn thiện dự thảo | Chưa đạt<br>Lý do: vẫn còn vướng Luật Khoa học và công nghệ và theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, về sản phẩm khoa học và công nghệ từ kết quả nghiên cứu, hợp tác công tư, quy định quản trị tài sản sở hữu trí tuệ.            |
| 4.6      | Xây dựng và ban hành quy chế sử dụng chung các Phòng thí nghiệm nghiên cứu trong ĐHQG-HCM       | Quy chế | Đang xây dựng dự thảo            | Chưa đạt<br>Lý do: do quy định, quy trình liên quan việc sử dụng phòng thí nghiệm có tính chất đặc thù; nhu cầu, tần xuất sử dụng cao từ các trường đại học thành viên; xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm trong việc gây hư hỏng khá phức tạp. |